Người ký: Trương Kim Cương
Ngày ký: 14/03/2025 16:46:37
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Cần Giuộc - Long An
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường Mẫu Giáo Thuận Thành

Mã ĐVQHNS: 1084634

Mã cấp NS: 3

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Tháng 1 đến tháng 3 Năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	13	071	6001	00000	0	0	293.843.159	293.843.159	293.843.159	293.843.159
Lương khác	13	071	6049	00000	0	0	4.998.240	4.998.240	4.998.240	4.998.240
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	071	6051	00000	0	0	29.760.000	29.760.000	29.760.000	29.760.000
Phụ cấp chức vụ	13	071	6101	00000	0	0	8.424.000	8.424.000	8.424.000	8.424.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	071	6112	00000	0	0	103.054.653	103.054.653	103.054.653	103.054.653
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	071	6113	00000	0	0	1.404.000	1.404.000	1.404.000	1.404.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	071	6115	00000	0	0	25.440.480	25.440.480	25.440.480	25.440.480
Bảo hiểm xã hội	13	071	6301	00000	0	0	62.556.837	62.556.837	62.556.837	62.556.837
Bảo hiểm y tế	13	071	6302	00000	0	0	10.724.029	10.724.029	10.724.029	10.724.029
Kinh phí công đoàn	13	071	6303	00000	0	0	7.149.354	7.149.354	7.149.354	7.149.354
Bảo hiểm thất nghiệp	13	071	6304	00000	0	0	3.574.677	3.574.677	3.574.677	3.574.677
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	13	071	6601	00000	0	0	44.000	44.000	44.000	44.000
Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	13	071	6605	00000	0	0	1.012.000	1.012.000	1.012.000	1.012.000
Thuê lao động trong nước	13	071	6757	00000	0	0	14.420.000	14.420.000	14.420.000	14.420.000
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	13	071	6949	00000	0	0	33.806.438	33.806.438	33.806.438	33.806.438

Chi khác	13	071	7049	00000	0	0	8.560.000	8.560.000	8.560.000	8.560.000
Chi các khoản khác	13	071	7799	00000	0	0	23.400.000	23.400.000	23.400.000	23.400.000
Khoán công tác phí	13	071	6704	00000	0	0	4.500.000	4.500.000	4.500.000	4.500.000
				Cộng:	0	0	636.671.867	636.671.867	636.671.867	636.671.867
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Kế toán

Ton Gia Huy

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Cuong01 Truong Kim
Ngày ký: 14/03/2025 16:46:37
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Cần Giuộc - Long An

Cuong01 Truong Kim

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Kế toán trưởng

Người ký: Trần Ngọc Phương Ngân
Ngày ký: 14/03/2025 08:52:57
Đơn vị: Trường Mẫu Giáo Thuận Thành

Trần Ngọc Phương Ngân

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Phạm Thị Hồng Lan
Ngày ký: 14/03/2025 09:02:36
Đơn vị: Trường Mẫu Giáo Thuận Thành

Phạm Thị Hồng Lan